

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 14/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Kim Hoa;
2. Ông Hoàng Văn Vĩnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST- HS ngày 10/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo: Họ và tên: Sùng A C. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 25/11/1990, tại huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Họ và tên cha: Sùng A L, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Thào Thị M (Đã chết). Vợ Thào Thị S sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/02/2009, Sùng A C đã bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 01/2009/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Y, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị H- Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh T1 pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y, có mặt.

*** Các Bị hại:**

- Ông Điều Thanh D, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn N, sinh năm 1937. Địa chỉ: Bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái, có mặt.

** Những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Thảo A S1, sinh năm 1990, trú tại: Thôn S, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.
- Giàng A D1, sinh 1994, trú tại: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.
- Nguyễn Văn M1, sinh 1966, trú tại: Thôn H, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.
- Thảo Thị S, sinh năm 1993, trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, có mặt.
- Sùng A C1, sinh năm 2000, trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, có mặt.

** Người làm chứng:*

- Cháu Sùng A T- sinh năm 2015, trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái, có anh Sùng A C1, sinh năm 2000, trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái là đại diện hợp pháp, có mặt.

**Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Hờ A S2, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sùng A C sinh năm 1990, thường trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp trâu, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 25/7/2024, Sùng A C điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 21KA- 218.85 chở theo con trai là cháu S3 A T sinh năm 2015 đi trên đường liên xã N - H, thị xã N đến khu vực rừng cây cao su thuộc địa phận bản Tào, xã H thì phát hiện 01 con trâu cái, màu đen của ông Điều Thanh D sinh năm 1956, trú tại thôn Đ xã N, thị xã N đang ăn cỏ cách đường khoảng 100 mét và không có người trông coi nên Sùng A C đã nảy sinh ý định trộm cắp con trâu này. Chu để xe máy ở ven đường rồi cùng con trai đi bộ đến gần con trâu, quan sát xung quanh không thấy có người, C cầm chạc trâu, dắt trâu đi một đoạn, sau đó đưa chạc trâu cho cháu S3 A T dắt đến chỗ để xe máy. C nói với cháu T dắt trâu đi về nhà, còn C đi lấy xe máy đi theo phía sau, về đến nhà Chu buộc trâu tại chuồng trâu của gia đình đợi khi nào có người hỏi mua được giá thì bán.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 28/7/2024, Sùng A C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 21KA- 218.85 chở theo cháu S3 A T đi từ nhà tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái theo tỉnh lộ 174 hướng đi trung tâm huyện T, đến khu vực nghĩa trang V đường thuộc bản N, xã P, thị xã N thì C dừng xe để đi vệ sinh. Tại đây, C phát hiện thấy trong nghĩa trang có 04 con trâu của ông Hoàng Văn N, sinh năm 1937, trú tại tại bản N, xã P đang ăn cỏ nhưng không có người trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp trâu. Chu chỉ cho cháu T một con trâu cái màu đen rồi bảo T “*bắt con kia xem có bắt được không*”. Nghe lời bố, T đi đến bên cạnh con trâu và

dắt con trâu này đến chỗ C đang ngồi. Sau đó C bảo cháu T dắt trâu đi bộ phía trước còn C đi xe máy phía sau theo hướng đến huyện T với mục đích đi tìm người mua trâu để bán. Đi được khoảng 600m thì gặp Thào A S1, sinh năm 1990 và Giàng A D1, sinh năm 1994 cùng trú tại xã X, huyện T đi xe máy ngược chiều. Do là người buôn trâu và có quen biết từ trước nên anh Giàng A D1 đã hỏi mua con trâu Chu vừa trộm cắp được, hai bên thỏa thuận giá C đồng ý bán con trâu cho anh D1 và anh S1 với giá 12.300.000đ, C nhận tiền cất vào người rồi cùng con trai đi về nhà, C vẫn để số tiền này tại túi quần treo ở trong nhà C. Cùng ngày, D1 và S1 đã đem con trâu mua được đến nhà anh Nguyễn Văn M1 sinh năm 1966, trú tại thôn H, xã T, thị xã N bán lại cho anh M1 với giá 13.800.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15 ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã N kết luận: Giá trị tài sản là con trâu mà Chu trộm cắp ngày 25/7/2024 là 16.700.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 30/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã N kết luận: Giá trị tài sản là con trâu mà Chu trộm cắp ngày 28/7/2024 là 15.500.000đ.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS - NL ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Sùng A C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm g, o khoản 1, điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đề nghị hay yêu cầu gì nên không xét. Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo năm 2024 nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng A C thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã kết luận tại bản luận tội đối với bị cáo Sùng A C về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo đã “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã kịp thời thu hồi trả lại cho người bị hại; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng năm tù. Miễn án phí cho bị cáo.

Những người bị hại đã nhận được tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm, những người có quyền lợi liên quan cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Sùng A C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở của những người chăn thả trâu, trong 02 ngày, 25/7/2024 và 28/7/2024 Sùng A C cùng với con trai là S3 A Thánh 09 tuổi đã 02 lần trộm cắp 02 con trâu, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 25/7/2024 tại khu vực rừng cây cao su bản Tào xã H, thị xã N, Sùng A C trộm cắp 01 con trâu cái, màu đen, 07 năm tuổi của gia đình ông Điều Thanh D có giá trị là 16.700.000đ. Sau đó Chu dắt trâu về buộc tại chuồng trâu nhà mình, chờ có người hỏi mua thì bán.

Lần thứ hai: Ngày 28/7/2024 tại khu vực nghĩa trang bản Nang Phai xã P, thị xã N, Sùng A C trộm cắp 01 con trâu cái, màu đen, 04 năm tuổi của gia đình ông Hoàng Văn N có giá trị là 15.500.000đ. Trên đường dắt trâu về Chu bán con trâu cho Giàng A D1 và Thào A S1 với giá 12.300.000đ, số tiền này C đem về nhà cất giấu.

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó bị cáo Sùng A C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Quyền sở hữu tài sản của mọi tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000đ, đây là tình tiết tăng nặng: "*Phạm tội hai lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Cả hai lần thực hiện tội phạm, bị cáo đều xúi giục con trai là cháu S3 A Thánh 09 tuổi thực hiện hành vi trộm cắp, đây là tình tiết tăng nặng: "*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã kịp thời thu giữ trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*", "*Thành khẩn khai báo*" được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

- Về nhân thân: Sùng A C là thanh niên nhưng không chịu làm ăn lương thiện, trong thời gian ngắn đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2009, bản thân Sùng A C đã bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 01/2009/HSST ngày 27/02/2009, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục đối với những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Xét bị cáo Sùng A C không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Những bị hại Điều Thanh D, Hoàng Văn N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, những người có quyền lợi liên quan cũng đã nhận lại các khoản tiền bỏ ra để mua trâu, nên trách nhiệm dân sự đối với bị cáo không đặt ra.

[6] Các vấn đề khác:

Trong vụ án này có cháu Sùng A T, sinh ngày 21/5/2015 là con trai của bị cáo Sùng A C, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo sự xúi giục của C, nhưng khi thực hiện hành vi vi phạm cháu T còn nhỏ (09 tuổi 02 tháng 04 ngày) chưa nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không phạm tội.

Về án phí: Do bị cáo Sùng A C thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A C: **02 (Hai) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30 tháng 7 năm 2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Sùng A C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại; NCQLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

Đặng Quốc Hưng

